

Bản án số: **200/2019/HSST**
Ngày 23 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

-Hội thẩm nhân dân:

1/Ông **Trương Quốc Hải** – Nguyên Giáo viên

2/ Bà **Ngô Quỳnh Thanh** – Cán bộ phòng Tư pháp quận Hà Đông

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà **Đinh Thị Hương** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: bà **Chu Thị Quỳnh** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 199/2019/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T- Sinh ngày 18/3/2002;

HKTT và trú tại: Tổ dân phố Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn D- SN: 1978; con bà Hoàng Thị Thu H- SN: 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Đinh Thị Mai Phương – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt

Người bị hại là bà Dương Thị Ngọc K, sinh năm 1953, trú tại: số 173B, Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền chị **Nguyễn Phương D**, sinh năm 1982. Trú tại : Tổ dân phố 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1983 trú tại : 173B, Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Có mặt anh D, chị D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978. Trú tại : Số 14, tổ dân phố Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, Nguyễn Đức T Sinh ngày 18/3/2002, HKTT: số 14, tổ dân phố Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội điều khiển xe mô tô Wave BKS: 29T1-340.87 chở 10 túi đá viên (đá uống dạng ống tròn) đi từ cửa hàng nhà T ở khối Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc ra giao hàng tại phường Quang Trung, quận Hà Đông. Khi đi trên đường Vạn Phúc hướng Đại Mỗ- Quang Trung, thời điểm này mật độ giao thông bình thường, Thắng khai đi với tốc độ khoảng 35 đến 40km/h. Đến đoạn giao nhau giữa đường Vạn Phúc với ngõ 133 (bên phải theo chiều hoạt động của xe mô tô), địa phận tổ dân phố 10, phường Vạn Phúc, cách khoảng 20m phát hiện thấy có xe đạp của một người phụ nữ (là bà Dương Thị Ngọc K- SN: 1953, trú tại: số 173B Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông) điều khiển đang đi qua đường từ trái sang phải (theo chiều đi của T) trên đường di chuyển xe của T để vào ngõ 133. Lúc này, T bấm còi và đạp phanh để giảm tốc độ nhưng xe bà K vẫn đi ngang qua đường, không làm chủ được tốc độ dẫn đến phần lốp bánh trước xe mô tô của T đã đâm vào phần giữa khung xe đạp của bà K làm xe đạp và xe mô tô đổ, bà K ngã xuống đường bị thương nặng được đưa đến bệnh viện Quân y 103- Hà Đông cấp cứu điều trị.

*Khám nghiệm hiện trường ngày 08/6/2019: Nơi xảy ra tai nạn tại trước cửa nhà số 133 đường Vạn Phúc, địa phận tổ dân phố 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông là đường một chiều, bên phải (hướng Đại Mỗ- Quang Trung) giao với ngõ 133 Vạn Phúc rộng 2,8m, bên trái là đoạn đường mở (giữa 2 mồm giải phân cách giữa đường) để chuyển hướng qua đường rộng 5,1m. Chiều đường Đại Mỗ- Quang Trung có lòng đường rộng 8,8m giữa đường có vạch sơn trắng đứt đoạn chia 2 làn đường, làn giáp giải phân cách giữa đường rộng 3,8m, đường thẳng, mặt đường phẳng. Lây giải phân cách giữa đường làm chuẩn, tiến hành đo đạc các đồ vật, dấu vết ở hiện trường như sau:

- Xe mô tô BKS: 29T1-340.87 (1) đổ nằm nghiêng bên trái, đầu xe hướng lề đường phải chệch chéo về phía Đại Mỗ, đuôi xe hướng chiều ngược lại; trực trước và trực sau cách mép giải phân cách là 6m và 4,9m;

- Xe đạp (2) đổ nằm nghiêng bên phải, đầu xe hướng giải phân cách chéo về phía Đại Mỗ, đuôi xe hướng chiều ngược lại; trục trước và trục sau cách mép giải phân cách là 8,25m và 7,5m. Trục trước xe đạp cách trục trước xe mô tô 2,1m (đo vuông góc);

- Vết trượt cây (3) dài 4,3m chiều hướng Đại Mỗ- Quang Trung, đầu vết cách mép giải phân cách 5,5m, cuối vết là vị trí xe mô tô 29T1-340.87.

- Vị trí vết trượt vết màu đen (4) dài 0,8m, đầu vết và cuối vết cách mép giải phân cách 6,5m và 6,7m. Cuối vết cách trục trước xe đạp 1,1m.

Kết quả trung cầu giám định tổn hại sức khỏe của bà Dương Thị Ngọc Khuê: Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 604/TTPY ngày 09/7/2019 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

“Các sẹo vết thương, vết mổ 11%; Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái 21%; Tụ máu trong màng cứng bán cầu não trái 21%; Gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải 21%; Liệt hoàn toàn 1/2 người bên phải 85%; Hiện chưa đánh giá được chính xác mức độ di chứng sau chấn thương sọ não. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định, ra viện. Nhiều khả năng các thương tích do va đập với vật tày gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 93% (Chín mươi ba phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi .”

Khám nghiệm dấu vết và giám định cơ chế hình thành dấu vết trên 02 phương tiện (xe đạp và mô tô BKS: 29T1-340.87): Tại bản kết luận giám định số 3912/C09-P3 ngày 22/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

+ Dấu vết trượt, mất bụi đất màu nâu và cao su màu đen, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài má lốp bên trái bánh trước xe mô tô biển số 29T1-340.87 có chiều từ mặt lăn vào vành (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu nâu (dạng đất) và chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài phía trước hộp bảo vệ xích bên phải xe đạp màu xanh. Dấu vết va chạm ở xe đạp màu xanh tại vị trí này có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái.

Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 29T1-340.87 và xe đạp màu xanh được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an quận Hà Đông hiện tại không thể hiện rõ, không đủ yếu tố giám định.

Kết quả định giá thiệt hại về tài sản của vụ án: Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 266/KL-HĐĐG ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, kết luận:

- Xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29T1-340.87 màu sơn đen-bạc, đã qua sử dụng, trầy xước sơn chần bunn bánh trước, trầy xước nhựa gáo gương bên trái, trầy xước nhựa quây đen pha (phần xát xi nhan bên trái). Trị giá thiệt hại 300.000 đồng.

- Xe đạp màu xanh không nhãn hiệu, đã qua sử dụng bị cong khung thân xe. Trị giá thiệt hại 200.000 đồng.

Tổng trị giá thiệt hại: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức T và gia đình đã bồi thường thiệt hại (về sức khỏe, tài sản) cho bà Dương Thị Ngọc K với số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện cho bà K đã nhận đủ và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Cáo trạng số 201/CT-VKS-HĐ ngày 04/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Đức T về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu và điều luật đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, 91, 101 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo:

**Nguyễn Đức T: từ 30 tháng đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
Thời gian thử thách 05 năm.**

Trả lại anh Nguyễn Văn D chiếc xe máy BKS: 29T1-340.87. Trả lại bà Dương Thị Ngọc K chiếc xe đạp màu xanh không nhãn hiệu đã qua sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm. Chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 2 khoản 2 Điều 51, Điều 90,91,65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Người ủy quyền của bị hại: Không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]: Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: “Điều tra”, “Truy tố” đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

[2] Về nội dung:

2.1. Xem xét lời khai của bị cáo, đánh giá hành vi của bị cáo, đối chiếu với quy kết tại Cáo trạng số 201/CT-VKS-HĐ ngày 04/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết quả trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe của bà Dương Thị Ngọc K cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, Nguyễn Đức T là người không có giấy phép lái xe mô tô đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 29T1 – 340.87 (loại xe có dung tích xi lanh 97cm³) chở 10 túi đá viên đi từ khối Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc đến phường Quang Trung, quận Hà Đông. Khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Vạn Phúc với ngõ 133 thuộc địa phận tổ dân phố 10 phường Vạn Phúc cách khoảng 20m phát hiện thấy bà Dương Thị Ngọc K điều khiển đang đi qua đường từ trái sang phải. Lúc này, bị cáo bấm còi đạp phanh để giảm tốc độ nhưng bà K vẫn đi ngang qua đường, không làm chủ tốc độ nên phần lốp bánh trước xe của T điều khiển đã đâm vào phần giữa khung xe đạp của bà K làm xe đạp và xe của T, bà K ngã xuống đường. Bà K được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân y 103.

Kết quả trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe của bà Dương Thị Ngọc K: Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 604/TTPY ngày 09/7/2019 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

“Các sẹo vết thương, vết mổ 11%; Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái 21%; Tụ máu trong màng cứng bán cầu não trái 21%; Gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải 21%; Liệt hoàn toàn 1/2 người bên phải 85%; Hiện chưa đánh giá được chính xác mức độ di chứng sau chấn thương sọ não. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định, ra viện. Nhiều khả năng các thương tích do va đập với vật tày gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 93% (Chín mươi ba phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi .”

Tại bản kết luận giám định số 3912/C09-P3 ngày 22/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

+ Dấu vết trượt, mất bụi đất màu nâu và cao su màu đen, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài má lốp bên trái bánh trước xe mô tô biển số 29T1-340.87 có chiều từ mặt lặn vào vành (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu nâu (dạng đất) và chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài phía trước hộp bảo vệ xích bên phải xe đạp màu xanh. Dấu vết va chạm ở xe đạp màu xanh tại vị trí này có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái.

Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 29T1-340.87 và xe đạp màu xanh được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an quận Hà Đông hiện tại không thể hiện rõ, không đủ yếu tố giám định.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 266/KL-HĐĐG ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, kết luận:

- Xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29T1-340.87 màu sơn đen-bạc, đã qua sử dụng, trầy xước sơn chấn bầm bánh trước, trầy xước nhựa gáo gương bên trái, trầy xước nhựa quây đen pha (phần xát xi nhan bên trái). Trị giá thiệt hại 300.000 đồng.

- Xe đạp màu xanh không nhãn hiệu, đã qua sử dụng bị cong khung thân xe. Trị giá thiệt hại 200.000 đồng.

Tổng trị giá thiệt hại: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức T và gia đình đã bồi thường thiệt hại (về sức khỏe, tài sản) cho bà Dương Thị Ngọc K với số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện cho bà K đã nhận đủ và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối chiếu với quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có đủ cơ sở pháp luật quy kết bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Đức Thắng theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

2.2. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

2.2.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa tiền án, tiền sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới hơn 17 tuổi (chưa đủ 18 tuổi). Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

2.3. Đánh giá vai trò, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, xem xét mức hình phạt, loại hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông và của người khác. Bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe mà vẫn cố tình điều khiển xe moto phân khối lớn gây tai nạn, hậu quả là bà K tổn hại 93% sức khỏe, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tai nạn giao thông và tuyên truyền ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ đối với những người tham gia giao thông. Tuy nhiên bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đã cùng với gia đình tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo là người phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhận thức hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, phạm tội do lỗi vô ý. Trong vụ án này lỗi một phần thuộc về người bị hại, điều khiển xe đạp qua đường không quan sát các phương tiện đang đi tới để đảm bảo an toàn cho mình và các phương tiện tham gia giao thông khác. Đó là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và xét thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

2.4. Xem xét lời khai, vai trò trách nhiệm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với anh Nguyễn Văn D là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Đức T là chủ sở hữu xe motô BKS 29T1 – 340.87. Ngày 8/6/2019, bị cáo T lấy xe của anh D đi không nói với anh D, sau khi gây tai nạn thì anh D mới biết . Nên không có cơ sở xử lý anh D về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là đúng , nên Tòa án không xem xét.

2.5. Vật chứng của vụ án:

Chiếc xe moto BKS: 29T1 – 340.87 có giấy chứng nhận đăng ký xe kèm theo chủ sở hữu hợp pháp là của anh Nguyễn Văn D, khi lấy xe đi bị cáo T không nói cho anh biết, bản thân anh cũng không biết việc này nên cần trả lại chiếc xe moto và giấy tờ xe cho anh D.

Chiếc xe đạp không nhãn hiệu đã qua sử dụng là của bà Dương Thị Ngọc K nên trả lại cho bà K.

Thẻ căn cước công dân thu giữ của bị cáo T là giấy tờ tùy thân cần trả lại bị cáo.

2.6. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay bị hại và người nhận ủy quyền của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên bố: *Nguyễn Đức T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.*

Xử phạt: *Nguyễn Đức T: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.*

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trả lại anh Nguyễn Văn D chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29T1 – 340.87 màu sơn đen bạc, số máy HC12E5235333, số khung

1219DY235221 đã qua sử dụng và giấy tờ xe. Trả lại bà Dương Thị Ngọc K 01 chiếc xe đạp màu xanh đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo T thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T.

(Có tình trạng như biên bản bàn giao ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa Công an quận và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

NOI GỬI:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở T^Ư pháp Hà Nội;
- VKSND, Công an quận Hà Đông.
- THAHS, THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ; Bị hại;
- L^Ưu HS, VP.
-

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

